Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

LE GRECEUR-GERANT

NĂM THỨ HAI SỐ 69 — GIÁ 0$05 — NGÀY THỨ TƯ 11 AVRIL 1928

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Mỗi năm 5$00	6$00
Sáu tháng 3$00	3$50
Ba tháng 1$50	2$00

Thơ từ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. Ai đăng quảng cáo xin cùng ông Thương-nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chủ nhiệm kiêm Chủ bút
HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

敵 LA VOIX DU PEUPLE 民

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Tòa soạn
Phường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói số 62
Giây thép TIẾNG-DÂN - Huế
Hộp thơ số 31.

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE N° 9645

Cuộc đại chiến trong khoảng quốc tế không thể tránh được. Chiến tranh ấy là.... kẻ bị áp-bức cùng kẻ hoành bạo chiến tranh, là công lý cùng cường quyền chiến tranh vậy.

(*Tôn-Văn*)

CUỘC CHIẾN-TRANH THẾ GIỚI SAU NÀY

III

Trong hai bài trước chúng tôi đã bàn rằng trận khởi điểm của thế giới chiến-tranh chưa chắc là một trận chiến-tranh Anh – Mỹ và thế giới chiến – tranh không phải là cuộc Liên - Âu-Liên-Á-Liên-Mỹ chiến tranh. Bây giờ chúng tôi giải đến vấn đề thứ ba là: thế giới chiến tranh phát khởi tại chỗ nào và bởi nước nào. Trước khi giải đáp cái vấn đề nầy ta nên xét ba cái nguyên - tố trọng yếu gây nên cuộc thế giới chiến - tranh nầy:

1) Cuộc kinh-tế xung đột của các đế-quốc liệt cường.

2) Cuộc kinh-tế xung đột của hữu-sản giai-cấp với vô-sản giai cấp.

3) Cuộc vận động giải phóng của các dân tộc dưới quyền của đế-quốc liệt cường.

Ai cũng hiểu cái nguyên động lực của thế giới chiến tranh ngày nay là tại kinh tế. Từ khi cái chế - độ cơ khí ở Âu-châu, Mỹ - châu thạnh hành, cái sức sinh sản của máy móc nhiều quá lanh quá nên phải cần có chỗ tiêu thụ và lấy nguyên-liệu về. Thánh thử các nước tư bản liệt-cường họ mới đi tìm kiếm những thuộc-địa, lãnh-thổ, tô-giới và các thị – trường khác để bán chạy hàng hóa và thâu nhập nguyên liệu. Trong khi tìm kiếm đó thế nào lại khỏi gặp nhau, gặp nhau tất phải đánh nhau, ấy là cũng một lẽ thường của lối cọp đàn trâu chiếc, một mớ mười mèo, thì cái thủ đoạn miệng gầm tay bấu vẫn không phải lạ vậy.

Trong khi các nước đế-quốc xung đột nhau vì lợi quyền kinh-tế thì trong mỗi nước cũng vì lợi quyền kinh – tế mà có cuộc chiến - tranh của hữu sản giai cấp với vô-sản giai cấp, của bọn tư-bản, địa-chủ với bọn công nhân, nông-dân. Cuộc chiến tranh ấy tư thời cuộc quốc-tế rối rít, mù mịt gần mấy năm nay mà nhất là từ khi sang năm 1928 thì ba cái yếu-tố ấy đã chứng nghiệm một cách rõ ràng lắm. Cái vùng Thái - bình - dương kia tất là cái uyên-nguyên phát sinh ra ba cái yếu-tố đó. Vì Thái-bình-dương tất là chỗ đối-lập quyền-lợi các đế-quốc liệt-cường, chỗ các đế - quốc liệt-cường gặp nhau; vì Thái-bình-dương là cái sào huyệt của bọn tư bản gây nên cuộc bần phú phân biệt trong xã-hội (bọn tư-bản giàu là nhờ cái nguồn – lợi ở T. B. D); vì Thái-bình - dương ngoài một đôi nước độc - lập tự - trị thì không kể, còn bao nhiêu toàn là những dân - tộc dưới quyền đế-quốc liệt-cường.

Vậy cho nên cuộc thế giới chiến-tranh tất phát khởi tại Thái-bình – dương. Nhưng tại nước nào và bởi nước nào? chúng ta trả lời ngay rằng: tại nước Tâu mà bởi nước Nhật. Nước Tâu đối với các liệt - cường chẳng khác nào như miếng thịt béo, anh nào cũng đem tàu to súng lớn để xẻo một miếng chia một phần, tuy vẫn đồng ăn song có kẻ nhiều người ít nên mới gây ra sự hiềm khích nhau, tất như cuộc Anh đối với Mỹ, Mỹ đối với Nhật, Anh đối với Nga, Mỹ đối với Anh vân v... Nhưng nước Tâu nào lại chịu ngồi yên cho ai « đánh chén » mình, nên mới nổi lên cuộc bài - ngoại. Liệt - cường xét cái tình thế ngồi không được lâu nên mới tay trong tay ngoài giúp cho bọn quân-phiệt gây mãi cuộc nội-loạn ở Trung-hoa thì cái thời giờ dớm gót còn được lâu thêm một chút nữa. Trong các tay quân-phiệt, Trương - tác-Lâm nhờ cái thế lực của Nhật và Anh nên mạnh hơn hết. Cái quyền lợi của Nhật ở Sơn-đông và ở Mãn-châu rất nhiều nên cố giúp sức cho Trương để trị kẻo hai mảnh đất ấy. Nhật đã mấy lần tải quân qua chiếm cứ hạt Sơn – đông, cái tình thế chưa hạ thủ được nên đành gác qua đó. Còn đối với đất Mãn-châu thì họ xem như là thuộc-địa của họ rồi vậy. Vì cái mảnh đất ấy là yếu địa của Nhật, nếu về tay kẻ khác thì các quân - đảo Nhật nguy to. Vả lại cái nguồn lợi của Nhật ở Mãn - châu rất nhiều, con đường thiết lộ ở đông bộ Mãn-châu Nhật thâu lợi mỗi năm rất lớn. Dân Nhật lại di cư sang đánh cá và khai khẩn ở Mãn-châu rất đông.

Ấy là ba cái yếu-tố phát sinh ra thế giới chiến-tranh. Lấy cái Khốn một nỗi cái quyền-lợi của Nhật ở đó lại gặp phải Nga, vấn-đề thiết lộ Nga Nhật vẫn chưa giải quyết xong, chánh-phủ Nga lại muốn chiếm cái yếu-địa ấy thì cái sự truyền bá cộng sản sang Tâu và ra Thái-bình-dương lại rất tiện rất dễ.

(*Còn nữa*)

NAM-XÍCH-TỬ

VẬN-VĂN

Trung - kỳ

Cùng chung nòi giống cũng giang-sơn
Riêng một Trung-Kỳ khéo chu oan.
Ruộng đất thường năm khô với lụt,

Báo kia sách nọ không vào được
Luật cũ lề xưa cứ giữ toàn.
Chẳng được đều gì như mọi xứ,

TUNG - TRAI

Sự dời

Thốn thức canh khuya nghĩ sự dời,
Biết khôn hay dại thật hay chơi.
Oai quyền ngòi bút nghiêng thành quách,

Thế lực đồng xu buộc đất trời.
Cơ tạo xoay vần đen sáng tối,
Cuộc đời dâu bể nước đầy vơi.
Nợ trần trót đã mang chung gánh.
Quyết trả cho xong cả vốn lời.

THIỆN-CAN

Mẹ ru con

Mẹ ru con ngủ cho rồi,
Nước non chưa gánh mẹ ngồi ru con.
Ru con ruột mẹ héo hon,
Con ơi biết nỗi hao mòn này không?
Đêm khuya cánh cạnh bên lòng,
Mong sao con khỏi hãi hùng giấc xuân.

Thương con dâu nghĩ xa gần,
Mong sao đến tuổi lập thân với đời.
Ngả đi ơi hỡi con ơi,
Tiếng gà như giục dạ người thành-niên.

Này Trung Nam Bắc mấy miền.
Mong sao con lớn thành hiền nối theo.

Thương con gặp phải cảnh nghèo
Nuôi con lần suối lên đèo quản chi?
Công danh dầu có gặp thì,
Trông con mẹ cũng bõ khi ngậm sầu!

Sinh con giữa hồi Á-Âu,
Vẫy vùng để tiếng lại sau mới là!
Nước non vẫn nước non nhà,
Mau mau gánh vác san-hà con ơi!
Mẹ ru con ngủ cho rồi!!!

NGUYỄN-VĂN-CỒN

CẢI CHÍNH

Việc nhóm đại hội-đồng thường niên HUỲNH-THÚC-KHÁNG Công-ty

Theo giấy mời đã gởi cho cổ đông và tuyên bố trên báo, thì định nhóm lại Hội sở Công ty, nhưng nay tính lại số đến dự hội có lẽ đông người e Hội sở không đủ chỗ ngồi, nên Công-ty đã thuê trường thuật Tam-Tân ở đường Paul-Bert gần chợ Đông-Ba mới (trước nhà ấy có đề chữ Cinéma Tam-Tân) để nhóm cho rộng rãi, vậy xin mời các ngài cổ đông, đúng 8 giờ sáng ngày chúa nhựt 15 Avril 1928 nhằm ngày 25 tháng nhuận ta, tới đó mà dự hội.

Quản-lý HUỲNH-THÚC-KHÁNG công-ty
Huỳnh-Thúc-Kháng

VẤN-ĐỀ HIẾN-PHÁP

KHẢO VỀ HIẾN-PHÁP HIỆN HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP

(*Tiếp theo*)

C. - Phân lập cộng-quyền

Đều đặc sắc nhất của Hiến-pháp là thuyết: phân-lập cộng-quyền (séparation des pouvoirs)

(Xin xem lại bài « Phân-lập công quyền » đăng ở mục **Vấn-đề Hiến-pháp** trong số báo 57 ra ngày 29 Février 1928).

D. – Nguyên-lý quyền lập-pháp

Quyền lập-pháp là quyền đặt ra pháp luật. Trước hết ta hãy xem ý nghĩa hai chữ pháp-luật thế nào. Tiếng pháp gọi là « loi », ông Littré giải thích như thế nầy: trong khoa học chữ « pháp-luật » nghĩa là những điều-kiện đặc biệt quyết định các hiện-tượng, hay là: sự quan-hệ vĩnh-cửu trong các hiện tượng đối với nhau, hoặc là trong các giai-đoạn của các hiện-tượng.

Hiểu như thế thì pháp luật (hoặc pháp tắc) là chi phối cho hết cả cái gì có trong vũ trụ, nào vật vô-sinh, nào-sinh vật đều phải tùy phục pháp luật, loài người cũng có pháp luật, những hiện tượng tâm lý cũng có pháp luật, theo cách giải thích khoa-học của Littré. Nhưng ngoài những pháp luật tự-nhiên ấy lại còn có những pháp – luật người ta đặt ra để bắt người phải theo.

Song người ta có thể không theo pháp luật ấy được, vậy cái pháp luật ấy muốn bắt người ta tuân hành thì phải dùng những phương sách gián tiếp là đặt ra cách trừng trị, chứ đối với pháp luật tự nhiên thì không ai tránh được, không ai không theo được, ai cũng phải chịu nó chi phối một cách mầu-nhiệm vậy.

Về luật-học thì pháp luật là « một cái nguyên-tắc xã hội của quyền chính trị lập ra, mà có quyền lực công cộng bảo chưởng cho. » Pháp luật là một cái nguyên tắc xã hội, nghĩa là một cái nguyên tắc của người trong xã hội định ra: ngoài sự quan-hệ xã hội thì không có thể có pháp luật được. Ta hãy xét qua xem pháp luật có những tính chất gì:

1) Pháp luật phải cưỡng bức. Nếu thế thì có một cái ý chí ở cao chi huy một cái ý-chí ở thấp hay sao? Cái ý chí ở cao ấy trong chính thể dân trị chính là cái ý chí của toàn thể quốc gia (xã hội), mà cái ý chí ở thấp đó là ý chí của cá nhân hoặc là các đoàn thể riêng trong xã-hội.

2) Pháp luật là do quyền-binh công cộng đặt ra. Quyền binh công cộng ngày xưa là hoàng-đế, là vua chúa, ở chính thể dân trị thì quyền binh ấy là các hội-nghị lập-pháp thay mặt cho toàn thể nhân dân.

3) Pháp luật có quyền lực công-cộng làm bảo chưởng. Pháp luật đặt là để chi phối cả mọi người, đã có tính chất cưỡng bách thì ai không tuân hành không được. Bởi vậy phải có quyền lực công-cộng bảo chưởng cho để buộc mọi người phải tuân hành.

4) Pháp luật là định trong một hạn lâu giải về những việc nhất định. Cũng có khi quyền - binh định những điều chỉ thi hành một lần mà thôi, đó không phải là pháp luật, đó chỉ là nghị định, hoặc sắc lệnh v. v.

Pháp luật bất tất phải đời đời không đổi. Cũng có luật nhà lập pháp chỉ định lập trong một hạn nhất định, hoặc 5 năm, hoặc 10 năm, vì như những luật đó thuế và tài chính. Mục đích những luật ấy gọi là những điều kiện quá độ (hoặc tạm thời) là cốt để làm cái cầu để tự một cái luật cũ nào bước sang một cái luật mới cho êm thấm. Pháp luật cũng không phải là khi nào cũng có tính chất phổ thông cả đâu, chỉ có những hình luật và cảnh sát-luật thì mới nhất thiết ai cũng theo một mực cả. Vì như những luật điền thổ, luật hôn thú, những luật định quyền hạn chức Tổng-thống, Bộ-trưởng, quyền hạn Nghị-trưởng Nguyên-lão-nghị-viện hoặc Thư-dân-nghị-viện v. v., thì chỉ một hạng người, một đoàn thể riêng phải theo mà thôi. Ta lại nên phân biệt những: thường luật, (loi proprement dite), hiến-chính-luật (hiến - pháp, loi constitutionnelle hay là constitution) và kỷ-luật (règlement)

Hiến-pháp là cái luật căn bản của Quốc gia, cái luật chước định cái hình thức chính thể và quyền hạn các cộng quyền. Từ năm 1789, những điều thuộc về hiến-pháp thì có một đạo luật cao-đẳng chước định, luật ấy có thể đặt những vấn đề trọng yếu về hiến-pháp lên trên những sự thay đổi chính trị thông thường.

(*Còn nữa*)

HOA-TRUNG biên dịch

TẠP-LOẠI

PHÉP NUÔI GÀ

Chọn những gà đẻ nhiều

(*Tiếp theo*)

Bên Âu bên Mỹ người ta thường dùng cái chuồng ấy để loại những gà xấu ra, chỉ con nào đẻ nhiều mới lưu lại, và mới lấy trứng cho ấp. Như vậy gà của họ mỗi năm đẻ mỗi nhiều thêm lên có con đã đẻ đến 312 quả trứng trong một năm. Ông Boyer ở bên Hoa-Kỳ là một tay chuyên nghề nuôi gà đã có tiếng thuật chuyện lại rằng: năm 1920 ông dùng cái chuồng ấy để thử 172 con gà mái của ông ta thì thấy rằng: Trong bấy nhiêu con thì tháng giêng có 65 con đẻ, tháng 2 có 115 con đẻ, tháng 3 có 165 con đẻ, tháng 4 có 156 con đẻ, tháng 5 có 147 con đẻ, tháng 6 có 126 con đẻ, tháng 7 có 132 con đẻ, tháng 8 có 108 con đẻ, tháng 9 26 có con đẻ, tháng chạp có 59 con đẻ. Bấy giờ mới 7 lối ra con không-hề đẻ một quả trứng nào sốt cả.

Trong những gà đẻ thì chỉ có một con đẻ được tự 150 quả trứng trong một năm; 23 con đẻ được tự 100 đến 120 quả; 61 con đẻ được tự 60 đến 100 quả, còn 80 con đẻ không được 60 quả trứng. Trong số gà đẻ ấy có một con tốt mã nhất mà chỉ được có 13 quả trứng.

Qua năm sau ông ta chỉ dùng những con đẻ tự 100 trở lên để lấy trứng cho ấp. Đến năm sau nữa thì trung bình mỗi con gà của ông đẻ được 120 quả trứng. Từ bấy tới nay ông ta cứ làm như thế: chỉ con nào đẻ nhiều mới lấy trứng cho ấp. Bây giờ mỗi con gà của ông ta có thể đẻ được tự 120 đến 192 quả trứng; thỉnh thoảng cũng được vài con đẻ đến 200 trứng trong một năm. Xem đó ta có thể kết luận được rằng: gà của họ cũng có nhiều con xấu, nhưng họ biết cách thức làm, nên chỉ trong 3 năm là đã có gà tốt. Vậy anh em nên mau mau bắt chước người ta đem cách đó ra thực hành, chỉ trong 3 hay 4 năm là thấy hiệu quả ngay.

Về mùa rét, gà tốt thường đẻ nhiều, cho nên từ tháng 9 giở đi người ta hay dùng những cái chuồng ấy để kiểm soát trứng. Tính ra cứ 4 con gà đẻ thì phải một cái chuồng.

Thường thường gà hay đẻ từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Trong khoảng ấy cứ mỗi giờ đi soát trứng một lượt; chiều đến lúc nhốt gà vào chuồng, lại soát lại một lần nữa, mỗi lần đi soát chẳng lâu là mấy: soát 15 cái chuồng chỉ độ 10 phút là cùng. Con gà nào cũng phải có một cái nhẫn ở chân, mà số nhẫn mỗi con mỗi khác nhau. Hễ thấy cái chuồng nào khép phải mở ra xem; nếu con gà hãy còn nằm thì cứ để yên, lần sau xem lại.

Nếu nó đẻ rồi, tất nó ra đứng cục tức sẵn ở cửa. Bấy giờ nhìn số của nó, biên vào quả trứng, rồi thả nó ra. Chiều đến xem những con nào đẻ phải ghi vào sổ. Rồi sau đem cộng cả lại mới biết được con nào đẻ nhiều.

Qua mùa xuân, phải lấy toàn những trứng của mấy con đẻ nhiều đem cho ấp, như vậy về sau sẽ được toàn gà tốt.

(*Còn nữa*)

NGUYỄN-TRỌNG-TRỨ
Thú y. – Huế

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Lại sách bị cấm

Ngày 2 Avril, có nghị định quan Khâm-sứ cấm quyền sách quốc ngữ nhan đề «*Ái quốc đại anh-hùng*» của ông Tùng-lâm soạn, xuất bản tại nhà in Bảo-tồn Saigon, không được lưu hành và tàng trữ ở địa hạt Trung-kỳ.

Số lính mới tuyển trong các tỉnh Trung-kỳ

Theo như thư của M. Andlauer Thống - binh Đông-Pháp gửi cho quan Khâm-sứ Trung-kỳ (số 480 và 191), thì kỳ nầy tuyển ở Trung-kỳ một số lính là 1.729 tên. Lính ấy chia làm 2 hạng: hạng tinh-nguyện (1.230 tên) để phòng ngự các địa-phương ngoài xứ Đông-Pháp; lính trưng mộ (499 tên) để điền khuyết ngạch và tân thiết. Lại có mộ 50 tên lính chầm tại các tỉnh phía nam Trung-kỳ, để tháp vào vệ lính Tourane.

Một hội - đồng đã đi các tỉnh tuyển-mộ, bắt đầu từ ngày 8 Février đến 28 Mars 1928. Số lính các tỉnh như sau nầy:

Thanh-hóa	330 tên	Quảng-nam	170 tên
Nghệ-an	180 tên	Qui-nhơn	250 tên
Hà-tịnh	170 tên	Sông-cầu	105 tên
Quảng-bình	40 tên	Phan-rang	22 tên
Quảng-trị	60 tên	Nha-trang	190 tên
Thừa-thiên	150 tên	Phan-thiết	53 tên
		Cộng	1.729 tên

B. T. T. tại cảo

Mê tín hay là «sinh kế»

Ông T. Th. Tr. ở phường Th. Tr. trong thành, là một ông quan đã đến hàm Tuần-độc học-sĩ. Trong nhà có thờ vị thần gì không biết, mà đêm nào cũng cầu cúng trống phách om sòm. Chính quan thì làm thầy đọc, ấn quyết múa nhảy đủ trò, bà và 2 cô tiểu-thơ nhà quan, thì làm bà cốt! người đến cúng lễ khi nào cũng tập nập.

Quả là « mê tín » chăng? thì xin tỉnh ngộ lại, nếu quả là « sinh kế » thì xin xoay về nghề khác, kẻo nghề nầy có hại đến phong hóa xã hội lắm.

Khổ-Tâm-Nhơn

THỪA-THIÊN
(HƯƠNG-TRÀ)

Gặp may khỏi chết

Lúc bốn giờ chiều ngày mồng 5 tháng nhuận này, một chiếc ghe người Đồng-hới đi làm cá nục, đi ngang cửa Thuận-an bị sóng gió, đánh chìm, trong ghe cả thảy 8 người đàn ông, chơi vơi hết sức, tưởng đều chết; may đâu có chiếc ghe người làng An-dương (Thừa-thiên) cũng ra làm nghề, vừa gặp mà cứu vớt lên, rồi chở vào cửa cho họ lên nên 8 người đều khỏi chết. Còn chiếc ghe và vật liệu đánh chìm phó biển đông, ngó thảm hại quá!

LỮ-BỒNG

TOURANE

Lễ tế xuân rất dản tiện

Làng Thạch-Thang thường năm nào đến lễ tế xuân thủ thì bắt dân góp tiền, làm bò nấu xôi, nhưng năm nay lại khác hẳn: dân khỏi góp tiền, khỏi đến chầu chực bỏ công việc, đến ngày sắp cúng chỉ có mấy người đến đình trần thiết, ngoài thì cờ quạt, trong thì hương đèn, trên bàn thờ thì toàn trầm trà, hoa bánh, còn dân sự đúng 6 giờ tối, khăn áo chỉnh tề đến hành lễ, lễ xong trên dưới đều ăn bánh nóng trà như nhau. Sau hết ông xã đứng lên hỏi dân có bằng lòng không? thấy đều dõng thanh nói rằng: « Chúng tôi bằng lòng lắm, vì năm nay làng cúng tế một cách dản tiện và nghiêm trang hơn mọi năm ».

Cũng như vậy thì khỏe cho dân mà cũng dản dị cho làng, mong từ nay trở lên, làng nào cũng cứ theo như cách ấy mà làm thì tốt lắm.

Dân làng lai cảo

THANH-HÓA
(YÊN-ĐỊNH)

Mạng và cướp làng Duyên thượng

Ngày tháng tư năm ngoái làng Duyên-thượng có nhà buôn tơ mất cướp, phải một đứa con thiệt mạng, có trình quan khám, không biết làm sao mà việc êm; sang năm nay ở hạt khác mấp cướp, bắt được, có tên thú ra tên B. thì nó lại thú ra việc Duyên-thượng, quan Yên-Định đang bắt tra nói, chưa biết có ra không? Mong rằng quan trên tra xét cho ra để trừ bớt những giống hại người lấy của đi, thì lương dân được nhờ lắm.

Người biết chuyện

(TĨNH-GIA)

Ăn bớt của nạn dân

Mới đây nhà nước có cho phép lập hội đồng cứu tế quyên tiền mà chẩn cấp cho nạn dân.

Kỳ phát chẩn lần thứ hai ở phủ nầy có nhiều người vì sự đói khó nên đi kiếm ăn xa, về không kịp lĩnh bạc, cho nên sau khi Hội-đồng phát xong, còn dư bạc lại, thì Hội-đồng gởi cho Quan Phủ để cho khi họ về, đòi đến mà cấp phát cho nó « nguyên phát mỗi người là 3 $ 00 ». Khi họ về nghe tin đến lĩnh, thì bị anh Thông-Lại là tên Tr. ng. Kh. dọa nạt đòi dam chấp, rồi chỉ phát cho mỗi người một hai đồng thôi, có người không được xu nào cả, mà bắt các Lý-trưởng phải nhận thực là phát mỗi người là 3 $ 00, Lý nào cứng cổ thì bị giam chấp cực khổ, cho nên bạc ấy còn dư, không biết anh Thông làm thế nào.

Nay chả biết vì cớ gì lại thấy đòi các Lý-trưởng đến bắt đóng dấu vào một quyển sổ có lên những người lĩnh đó, mà không thấy viết số bạc là bao nhiêu, nên có Lý không chịu đóng, lại bị anh ta dở cái thủ đoạn bạt tai đá đít đem giam rồi cũng đành nhắm mắt mà đóng cho xong mà về.

Ô, nhà nước thấy dân đói khổ, cho phép quyên tiền để chẩn cấp, lại nỡ dựt bị ăn mày như thế, thì có đáng hay không?

Mong rằng Quan trên soi xét đến cho.

Nạn dân Tĩnh-gia lai cảo

NGHỆ-AN
(ANH-SƠN)

Cũng là đoàn thể

Hôm trước ký-giả đi Phủ-Anh, có được nghe một câu chuyện đoàn thể rất quái gở trường cũng nên tường thuật ra đây, để cho ai là người trong một hội một thuyền biết lo sợ, mà hối hận lại thì hay lắm!

Nguyên lâu nay có mấy người tai mắt vùng đó, (quan Đốc, thầy Đề, ông Thông, thầy Ký) cùng nhau kết thành một đoàn thể; mục đích là để uống rượu, đánh bạc và hút nha phiến v. v.

Thường ngày vào độ 7, 8 giờ đêm thì ông nào bà ấy, giắc tay lần lượt kéo đến nhà nhau, họp đại hội đồng thường nhựt (vì không mấy đêm là không họp) để thực hành cái mục đích đoàn thể: trước thì ăn tiệc, hút tiêu phiện, rồi cùng nhau giải quyết vấn đề đỏ đen; hoặc có khi lại mượn thú đờn ca nữa. Hễ khi hội đồng giải quyết vấn đề đỏ đen, thì chia ra làm hai ban, là nam-ban và nữ-ban, cũng có vẻ « nam nữ bình quyền » lắm.

Chứ đoàn thể có hai nghĩa: biết đoàn thể mà làm việc hay, thì cái hay càng man có mỹ quá. Nếu đoàn thể mà làm những việc bậy như nói trên kia thì cái ác quả chẳng phải là nhỏ! mà trong cái ác quả ấy có nhiều thứ ký-sinh-trùng sinh chứng bệnh truyền nhiễm cho nhân quần, xã hội!

Ai là người mệt mẽ trong cuộc, hà chẳng nên sớm liệu hồi dậu hay sao?

Ngô-như

QUẢNG-NAM
(QUẾ SƠN)

Thảm cho người làm việc ngoại bạt

Ngày 14 tháng 3 ký giả đi ngang qua huyện, thấy một cái cảnh tượng rất đau lòng.

Số là năm người xum đánh một người phun máu dầu gần chết, mà không ai cứu. May đâu một chấp quan huyện đến khám, rồi giải năm người kia vào ngục cả.

Hỏi người xóm đó thì họ nói rằng: « Tên thập Dung có sắn vườn nhà ở bên nhà thầy trợ M., đòi làm sát cạnh nhà thầy trợ M. Nó có bằm với quan huyện thì ngài bảo « Nhà tranh mà liền nóc thì hại cho vệ-sinh và làm mồi cho hỏa hoạn ». Song tên Dung không nghe, nói rằng đất công của làng nó, nó muốn làm ở đâu thì làm, không quan nào, thầy nào cản được; nên nó xúi anh em nó vác dao rựa đến chặt rào, phá hoa lợi của thầy trợ. Nguyên tên Bát-hòn (anh vợ tên Dung) là một tay hung hãn: nào là đánh mẹ đánh anh, muốn đánh ai thì đánh, nên dám đánh bữa nay nó là thủ mưu; lấy chánh ngụ mà hiếp người ta một cách vô lý.

Việc nầy xin quan trên phải lưu tâm mà nghiêm trị quân hung đồ, kẻo không thì người làm việc rày đây mai đó, tới đâu dân đấy cũng lấy chánh ngụ mà nói, thì người làm việc lấy đâu mà ở. Việc nầy quan huyện dương xử, khi nào an xong sẽ đăng.

Thương Tâm

(THĂNG-BÌNH)

Một việc xảy ra hui mạng

Bữa đầu tháng hai nhuận ta, ký giả đi ngang làng Phước-hòa tổng Đông-an, nghe một câu chuyện như sau nầy:

Nguyên ngày năm ngoái em tên Huỳnh-Ngàng là Huỳnh-Đinh thông dâm với một người con gái bác ruột tên là Thị-lụi, làng hay bắt hỏi, mà con Thị-lụi cung từ bất nhứt, làng giải lên Tổng, hơn ba tuần mà chẳng thấy thầy Tổng xử đoán ra thế nào. Đến kỳ, Thị-lụi đẻ một đứa con, thì tên Đinh lén chôn dấu thế nào, làng không hay, tới lúc làng nay mới phát bầm Phủ. Quan Phủ có trát đòi làng và anh em tên Ngàng cùng Thị-lụi, chẳng rõ quan phủ xử thế nào. Ngày 17 tháng hai, tên Đinh tới nhà tên Ngàng nằm vạ. Làng phải báo quan lần nữa. Quan phái Thầy Thông Pa. D. Q. và sĩ Thiệu về hợp đồng với Chánh-tổng tới xử. Dè đâu quan sức một nơi, các Thầy làm một ngã, về nhà tên Ngàng, sắn vung chén, sắn tiền bạc, các thầy gây một sòng bạc, xong rồi lại xoay qua nghề săn. Tới tối 19 tên Huỳnh-Ngàng tự ải, chẳng rõ tại duyên cớ gì. Ấy là một chuyện mà xảy ra hai nhân mạng, sao lại khỏi đều oan khuất. mong quan trên minh xét cho.

Một người qua đường

BÌNH-ĐỊNH
(PHÙ-MỸ)

Con heo tám chân

Ở làng An-Lương, tên thơ làm bánh tráng, nuôi một con heo nái chửa. Ngày mùng 8 tháng 2 Annam mới rồi, lúc 6 giờ sáng, con heo ấy đẻ được 7 con, lại có một con 8 chân, 2 miệng, 2 đuôi, 4 con mắt, 4 tai, vóc to gấp 2 con heo thường, đẻ ra rồi thì liền chết. Lắm người trong xóm đến xem; thấy quái gở như thế, chủ nhà rất là lo sợ.

Ở thời đại nầy, người cũng sinh nhiều đều quái, thì vật có sinh quái, cũng không lạ gì.

T. S. N. P.

PHÚ-YÊN
(TUY-AN)

Son ấn quá đặt!

Một hôm, ký giả ngồi mát trước sân; bỗng thấy anh hương bản làng T. C. cầm ba cái bằng cấp (bằng quan cấp phó-lý, hương-bản và hương-kiểm mới) cho ký giả xem rồi nói: « Tôi lãnh ba cái bằng tốn 5 đồng bạc » ký giả vui miệng hỏi luôn « Bạc gì mà nhiều thế? » — « lễ nầy kia hết 3 đồng, còn 2 đồng thì tiền son ấn ».

Ký giả nghe mấy lời mà ngạc nhiên! Vào quan có phải có lễ là thói quen thuở nay không lạ gì, nhưng không biết các nha-môn dùng thứ son gì? Chỉ lem lọ một ít trong vài tờ giấy kia mà giá đắt thế?

Bưu-Thúc lai cảo

(TUY-HÒA)

Lý trưởng bức sách học trò

Kỳ hạch sơ-học-yếu-lược năm 1928 nầy, học trò ở làng Mỹ-thạnh có lãnh dấy căn cước đem Lý-trưởng L. H. nhận thiệt. Lý-trưởng bảo rằng: lễ dầu năm mỗi dấy phải có ba quan tiền và rượu mới nhận, học trò cũng phải tuân theo; vừa rồi, lại lãnh đơn xin hạch về xin nhận nữa. Lý-trưởng L. H. nói rằng: « Chữ lẻo quẻo không biết dấy gì mà nhận » Rồi cứ hẹn rày hẹn mai, chờ đợi hơn mãn ngày, bất đắc dĩ phải đem lễ y như bữa trước. L. H. lại nói « không thấy trát quan sức nhận dấy nầy, mà cứ đem nhận hoài phiền quá, trò nào muốn được việc, mỗi đơn phải đưa 1 $ 00 thì nhận cho! » Gớm thay!! eo hẹp cho học trò lắm thay!! nếu Lý-trưởng làng nào mà cũng như Lê-H. thì cũng khổ thật!

Hương-sơn

BẮC-KỲ
HANOI

Ban thường-trực hội đồng Chính phủ

Sáng 31 Mars ban Thường trực hội đồng Chính phủ đã họp lại phủ Toàn quyền, do Toàn quyền Monguillot chủ tọa:

Hội đồng xét nhiều việc, nay chỉ kể mấy việc sau nầy:

Xét bản dự thảo ngoại định đặt một thứ thuế về dân di cư ở Trung-kỳ.

Ưng chuẩn đạo nghị định ngày 2 Mars 1928 của Khâm-sứ Trung-kỳ quan hệ đến việc thi hành đạo nghị định ngày 25 Octobre 1927 về sự bảo hộ nhân công.

Xét bản dự thảo nghị định về việc đem phu mộ ở Trung kỳ đi nơi khác.

NAM-KỲ
SAIGON

Về vụ án cụ Phan-văn-Trường

Vụ án báo « L'Annam » tức là vụ án cụ Phan-văn-Trường đã nhiều lần đem xử, song chưa bao giờ thấy bị cáo biện-luận gì đến các yếu-kiện chỉ có cãi rằng sơ-thẩm và thượng-thẩm đều chưa đủ điều-kiện và tư-cách xử được.

Tại phiên tòa Thượng-thẩm họp ngày 9 mars, Trạng-sư Monin cãi rằng:

1) lời cáo-trạng của tòa không có giá trị.

2) đạo sắc lệnh 30 Novembre 1898 định luật ngôn-luận các báo bằng tiếng bản xứ không hợp lý.

3) Tòa sơ-thẩm không đủ quyền-hạn xử vụ nầy.

4) việc buộc liên-can là vô lý vì người quản-lý là người chịu trách nhiệm lại được vô can.

Trạng-sư Monin chỉ cãi thế thôi mà cụ Phan-văn-Trường cũng không biện bạch gì về các yếu-kiện cả.

Thế mà tòa lại nói vụ nầy đã thẩm biện xong rồi, nên trạng-sư Monin lấy làm tức giận, lại xông ra cái đề yêu cầu tòa phải ghi rằng trong vụ án nầy ông chưa cãi về yếu-kiện (fond).

Vậy cụ Trường can về tội gì mà tòa kết án 2 năm tù như thế?

Theo lời buộc tội của quan Tòa-trưởng Sadoul thì cụ Phan-văn-Trường bị can về việc trích đăng trong báo Annam 3 đoạn lấy trong các bài báo ở Pháp, mà các báo khác ở Saigon cũng có trích đăng song không can phạm gì cả:

1·) Một bản điều-trần của đảng Việt-Nam độc-lập tại hội Liệt-quốc, bản ấy đăng ở các báo Paris, mà báo « La Libre Cochinchine » cùng báo « La Tribune Indochinoise » ở Saigon cũng có trích đăng.

2·) Vài ba câu trong tờ báo cáo của ông Scherdlin, chưởng-lý tòa Thượng-thẩm Paris, về vụ ông nghị-viên Doriot. Bản báo cáo ấy thì đã có đăng ở các báo Pháp, mà báo La Tribune Indochinoise cũng có trích đăng.

3·) Một đoạn trích trong các báo Paris nói về việc binh lính Annam ở Tàu. Trên đoạn trích văn ấy, báo Annam đã chú rằng đây chỉ đăng cho biết mà thôi.

Hiện nay cụ Phan-văn-Trường đã thượng-khống lên tòa Đại-thẩm.

(Theo các báo Saigon)

Vấn đề xe kéo

Mới đây, báo Công-giáo Đồng-Thinh có tổ chức một cuộc hội-đàm bàn về việc nên bỏ xe kéo (xe tay). Bữa hôm ấy các báo quán Tây Nam đều có cử đại-biểu đến dự cuộc, ông Dương-văn-Giáo và ông Lê-trung-Nghĩa đại diện cho báo « Tribune Indochinoise » ông Diệp-văn-Kỳ và ông Bùi-thế-Mỹ đại diện cho Đông-Pháp Thời-Báo v. v.

Trước lúc khai cuộc hội-đàm, ông Nguyễn-chánh-Sắc biên tập báo Công-Giáo Đồng-Thinh đứng lên nói mấy câu tiếng Pháp giới thiệu ông Focyane, đoạn rồi ông Focyane bước lên cảm ơn các đồng nghiệp hữu đã đến dự hội rồi đọc một bài bằng Pháp văn bày tỏ ý kiến của báo Công-Giáo Đồng-Thinh về việc nên bỏ xe kéo.

Rồi ông Focyane bàn rằng muốn tiệt trừ cái họa xe kéo thì bây giờ nên: 1) Cổ động trong các báo một tháng. 2) Tăng thuế xe kéo. 3) Bắt cu-li xe kéo phải trả một thứ thuế riêng; 4) Lập những cuộc diễn thuyết p ản đối về xe kéo v. v.

Cuộc hội-đàm ấy tuy có cái nghĩa ý rất hay song dư luận Nam-kỳ đối với vấn-đề nầy cho là một vấn-đề không thiết thực, nên xem ra không hoan nghênh lắm.

H. T. N. B.

LỜI CÁO CÙNG BẠN GỞI BÀI

Quí ngài có lòng giúp bản-báo gởi bài lai cảo, hoặc về thời sự, hoặc về nghị-luận v. v., mà không đăng tên thiệt, chỉ đăng một cái biệu riêng, bản-báo vẫn sẵn lòng thể theo ý các ngài; song đối với bản báo, xin các ngài phải viết riêng tên họ và chỗ ở cho rõ ràng, đặng có điều gì cần phải hỏi lại cho đích xác. Vậy ngài nào gởi bài mà không có tên rõ thì bản báo không đăng và không thể trả cảo lại, xin các ngài lượng cho.

TIẾNG-DÂN

MANDATS CỦA AI??

Saigon Sông-Cầu

Bản báo nhận được mandat số 376238 ngày 18-11-27 ở Saigon, 1$50. và số 597085 ngày 16-3-28 là 3$00 ở Sông-Cầu đều không có tên, vậy phải của ngài nào xin cho bản quán biết, để tiện việc sổ sách.

TIẾNG DÂN

ĐI HANOI KHÔNG MẤT TIỀN TẦU

Ngài nào muốn đi Hanoi không mất tiền tầu, thì nên viết thơ về Hiệu Trúc-Thành N° 59 bis Rue Neyret (cửa nam) Hanoi, mua một cái xe đạp, chỉ có Hiệu ấy có bán đủ các xe đạp tốt, mới có thể đi được từ Nam chí Bắc. Các thứ phụ tùng giá rất hạ nhà buôn tính giá riêng. Ngài nào cần dùng thì gửi một cái timbre 5 xu, về cho M. Tiết-Hiếu Trung trong 24 tiếng đồng hồ lập tức có hồi thơ.

Bicyclette automoto g. luxe 84$	tourisme 73$		
» Monet et goyon tourisme 57$	Routière 55$		
» Lucifer tourisme 61$	» 59$		
» Chobert » 48$	» 45$		
» La Loure » 47$	couru 47$	Routière 45$	
» New Empress » 56$	» 52$	» 48$	
» Loiseau » 38$	» 36$	» 36$	

PHỤC-SINH
(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch-giả: HOA-TRUNG

Số 57

CHƯƠNG BỐN TÁM (Tiếp theo)

— « Đó là một sự điên đỗ gớm-ghốc.

— « Không, chàng ta không hiểu giáo-nghĩa của tôn-giáo, cho nên nhiều khi đem kinh-điển mà giảng thì ta cũng cho là đều mới mẻ không thôi. « Xét-nê-lin có ý bên lên, vì nhớ lại ngày xưa mình nói với bạn những tư-tưởng khác chứ có thể đâu. Sau lại nói

— « Thôi, khi khác ta hãy nói chuyện ấy. Ta còn gặp nhau nữa kia mà. Muốn tìm anh thì đến đâu? Tôi cứ buổi ăn thì có ở nhà, anh có hiệu thì đến tôi cũng được.

— « Phải nếu có thì giờ thì tôi sẽ tới. »

Rồi hai người bắt tay nhau. Trong câu chuyện ngắn ngủi ấy, Đê-mích-tri không những thấy một người bạn cũ của mình đã thành một người đương mà lại cho là một người cừu địch nữa.

Công-tử & Nguyên-lão-viện ra, gọi xe đi hẳn về nhà mợ. Chàng buồn lắm. Chàng nghĩ đến bây giờ làm thế nào để thực-hiện cái đều quyết-định của chàng đối với Mật-lô-va được, thì lấy làm kinh hãi vô cùng.

Khi về đến cửa nhà mợ thì tên lính cảnh cửa đưa cho chàng một mảnh giấy. Đó là cái thơ của mẹ nàng Su-tô-va đưa đến để cảm ơn chàng và mời chàng đến nhà chơi để nói chuyện về nàng Hô-gô-đô-va.

Những cảm-tưởng của chàng từ khi đến Bỉ-tê-bua làm cho chàng chán nản vô cùng. Những đều ước-định ở Mốt-cu bây giờ chàng cho là đều không thể thực-hiện được cả chẳng khác nào những mộng tưởng lúc thiếu-niên; Chàng đi thẳng lên phòng, rút giấy trong túi da ra xem ở Bỉ tê-bua còn phải làm những việc gì nữa. Được một lúc tên bồi phòng lên mời chàng xuống uống nước với Si-cai phu-nhân. Khi chàng vào phòng khách thì thấy phu-nhân và Ma-ri-ét đương ngồi bưng mồi người mồi chén trà, và cười sảng sặc với nhau. Phu-nhân vừa cười vừa nói:

— « Chị muốn làm tôi cười chết đi à? »

Chàng chào rồi lại ngồi bên hai người. Ma-ri-ét hỏi thăm chàng công việc lo liệu thế nào, thấy chàng ra vẻ buồn bã, mụ liền đổi ngay dọng cười ra dọng than thở, làm bộ cảm động thương tâm Si-cai phu-nhân thấy Ma-ri-ét có ý chiều chàng mình, cũng cứ để vậy ngồi xem, lấy làm vui lắm. Được một hồi có người thư ký hỏi từ-thiện đó phu-nhân lâm hỏi trưởng đến hỏi việc gì tên bồi phòng vào mời phu-nhân ra tiếp.

— « Thằng khỉ ấy, được để ta tiếp ở nhà ngoài. Tôi sẽ trả lại ngay giờ đó.

Rồi phu-nhân đứng liền đi ra. Ma-ri-ét rút một cái tắt tay ra, phô mấy hàng nhẫn gềm kim-cương nhấp nháy.

Mụ nâng cái bình nước bằng bạc lên rồi khẽ hỏi:

— « Tôi có thể mời công-tử được không?

Mặt mụ làm ra bộ rất nghiêm và buồn.

— « Công tử không biết chứ, họ cứ xét tôi theo cái hoàn cảnh tôi ở, chứ có biết đâu tôi ở trong ấy thực là vạn bất đắc dĩ. Tôi nghĩ mà buồn quá. »

Mụ nói mấy đều sau rằng khóc lên. Công-tử cho là mấy lời rất thâm trầm, thống-thiết và thành-thực, ấy cái sóng mùa thu làm chìm đắm lòng người là thế ấy. Công-tử lặng yên, hai mắt chàng không thể rời cái cặp mắt hằng của Ma-ri-ét được.

— « Công-tử tưởng rằng tôi không hữu lòng công tử hẳn. Tôi hiểu tất cả, và rất cảm phục và hâm-mộ cái lòng từ-bi của công-tử.

— Tôi chưa làm việc gì hết, có gì mà cảm phục và hâm mộ.

— « Thế mà tôi cũng hiểu lòng công-tử rồi. . . Thôi tôi không nói làm gì. . . Đều tôi hiểu nhất là tấm lòng bác-ái của công-tử đối với những người khốn khổ, bị thiên ra rẻ rúng ghét bỏ . . . . Tôi cũng muốn có thể hy-sinh. . . nhưng mỗi người có mỗi số phận riêng.

— « Phu-nhân có bằng lòng số phận không?

— « Sao không bằng lòng? Nghĩa vụ tôi bắt phải bằng lòng chứ. . . . Nhưng có một con sâu nằm trong quả tim nó ăn mòn, tôi phải giết quách nó đi mà chưa được.

— « Không, không nên giết nó. Phải theo cái tiếng nói tự trong lòng »

Sau này, công-tử nhớ lại câu chuyện ấy thì thẹn thùng vô cùng.

Khi Si-cai phu nhân vào thì hai người đương nói chuyện với nhau một cách rất thân mật, nhưng như trong một đám đông người lãnh đạm chỉ có hai người hiểu được nhau. Nói đủ cả các chuyện, nào sự tàn-bạo của kẻ cường quyền, nỗi khổ-nhục của kẻ hèn yếu, dân tình đau đớn, nhân-loại ế-chế, . . Nhưng kỳ thực thì đưới cái tiếng ồn lời nói ấy, hai cặp con mắt nói với nhau một cái tiếng khác kia. Hồi mắt Ma-ri-ét những muốn hỏi rằng. « Anh có thương tôi không? » Mắt Đê-mích-tri nhường như đáp lại: « Thương lắm. » Cái nhực dục nổi lên, hai người dần dần xích lại sát nhau mà không biết.

Trước khi về Ma-ri-ét dặn chàng tối mai đến trường hát với mụ, hẹn rằng sẽ có chuyện rất quan hệ nói với chàng.

— « Biết bao giờ ta lại gặp nhau? Mai công tử nhớ đến nhé. Tôi mong lắm đó. »

Đê-mích-tri hứa sẽ đến.

(Còn nữa)

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

MẤY LỜI NGỎ CÙNG CHỊ HOA-XUÂN

Em lâu nay được nghe lời bàn luận của các chị đăng trên báo T. D. cũng đã nhiều, song em hồ nồi tài sơ học thiển nên không dám múa bút trên báo chương sợ lại rờm tai độc giả. Nhưng phải trái thế nào, tự mình cũng chưa thể quyết đoán được ; vậy nên em đánh bạo viết ra đây, ý kiến hẹp hòi mong rằng các chị vui lòng chỉ giáo cho em rất là cảm tạ. Em xem báo T. D. số 31 thấy có bài của chị Hoa Xuân đăng về mục *Phụ nữ diễn-đàn*, : « Mấy lời tiếp theo ý kiến chị Hường-Anh » em xem xong cả bài thì thấy có nhiều câu khó giải quyết, vậy em xin viết ra đây, là cốt để rộng đường ngôn luận chứ không có ý công kích riêng gì. Chị Hoa–Xuân bảo « Xưa hoặc nay cũng không ai cấm đàn bà ra làm việc hay, ngày xưa vì tánh chất đàn bà yếu đuối, nên chẳng cho ra gánh vác việc nặng nề, ấy có lẽ họ lấy tình thương liễu-bồ ốm yếu, chớ không phải hà hiếp gì » Thưa chị ! chị nói như thế cũng có lẽ phải, song theo ngu ý em thì em cho là xưa kia cái thói khinh bỉ đàn bà thực hiển nhiên, đàn bà bị áp chế là một cái công-lệ. Xem như câu : « nội ngôn bất xuất ư khổn, ngoại ngôn bất nhập ư khổn » và câu « phụ nhơn nan hóa » cùng là « phu xướng phụ tùy » thì đủ hiểu. Vả lại xưa kia nào có nữ-học ở đâu ? Từ khi chị em ta hấp–thụ được cái tư-tưởng phương Tây, học thuật có tiến bộ, tri thức có mở mang hơn trước ít nhiều, song thế cũng chưa đủ. Chị em ta cần phải biết có đồng-bào xã-hội nữa, vì thế nên chị em ta mới yêu-cầu bình-đẳng, bình-quyền là có ý muốn cho được tự-do để gánh vác non sông dùm với bọn tu mi, chứ có phải đòi được tự do để mà đùng bậy, thì có giá trị gì. Chị bảo : « không phải hà hiếp đàn bà, không cấm đàn bà ra làm việc hay », như không hà hiếp đàn bà thì sao lại bắt buộc đàn bà suốt đời khi nào cũng phải phục tùng « tại gia tùng phụ xuất giá tùng phu, phu tử tùng tử », không khi nào mà có quyền tự chủ. Ôi ! như thế là nuôi cho tính ỷ-lại của đàn bà, mà cũng là làm cho hư hỏng tri thức của đàn bà. Vì sao thế ? em xin thưa : đàn bà cũng là người cũng đủ ngũ quan, tứ chi, lục phủ ngũ tạng, hình-thể có khác gì đàn ông ? Ông Quách – phác nói « chàng như mây mùa thu, thiếp như khói trong lò, cao thấp lẽ có khác, một thả cũng tuyệt mù », xem thế thì đàn bà cũng không phải là không hóa được, chỉ vì gia đình bó buộc nên phải chịu hèn. Ngọc bất trác bất thành khí. . . . dẫu đàn bà đàn ông cũng vậy có khác gì nhau, mà sao nữ lưu ta tri thức hẹp hòi, ấy chỉ vì các bực phụ huynh không lo giáo hóa, không cho giao thiệp, không cho học hành.

Chỉ quanh quẩn trong xó nhà, lo nồi cơm trách cá, thế thì nghe thấy đâu cho mở mang thêm tri thức ? Còn có muốn thi thố tư tưởng hay, thì thi thố đâu ? chả lẽ thi thố ở góc buồng xó bếp. Cứ như thế thì người ngu cứ hoàn ngu, mà người có thông tuệ ít nhiều thì vì không nghe không thấy nên không mở mang thêm được. Dù có tư tưởng hay mà không dùng thì lâu dần cũng tiêu diệt, thành ra có ít người khá cũng như không. Lâu dần quen tính phục tùng ỷ lại, không có tự-chủ tự-lập được, khi ấy đàn ông mới lên dọng phu xướng phụ tùy, cho đàn bà là phụ nhơn nan hóa. Thế là khinh bỉ và hà hiếp đàn bà chớ gì ?

Còn như bà Trưng-Trắc Trưng–Nhị bà Triệu-Ẩu mà nên được bậc nữ anh hùng, là cũng vì các bà ấy đã thoát vòng chuyên chế trong gia-đình, được quyền tự do, nên mới dựng cờ nữ tướng. Về phần em thì em vẫn phục ba vị nữ-anh-hùng ấy, song xét nguyên do tài nhờ các bậc phụ huynh không cấm đoán nên mới được thế. Còn chị bảo « anh–hùng như ba bà, bọn râu mày ai là không phục, điều đó người ta càng cầu thêm chờ nào ai cấm đoán gì đâu, vậy biết xưa ai đòi thì đời cần dùng », điều đó em e chưa được đúng, vì rằng nhờ phụ huynh biết điều phải nên không cấm đoán mấy bà, cho được quyền tự do, chứ khi cho học cung kiếm nào đã ngờ đâu sau này các bà trở nên nữ kiệt. Còn chị bảo « có muốn rộng tự do thì hãy gánh vác để cùng đồng bào đã sau sẽ được rộng quyền tự do ». Nói thế thì cũng có lẽ, em cũng nghĩ như vậy, song bây giờ cứ như thiển ý em suy ra thì nữ-lưu không có tự do thì không làm thế nào mà gánh vác cùng đồng bào được. Vì chị em ta chưa được tự do còn ở trong vòng áp chế của gia đình thì dầu chúng ta có đôi chút tri-thức, đôi chút tài-năng mà muốn ra thi-thố cùng đời thì cũng gặp trăm nghìn nỗi khó khăn ngăn trở. Ấy vì tri-thức hẹp hòi, vì gia-đình chật hẹp, nên chị em nữ lưu ta mới muốn rộng quyền học tập và hành vi để chen chưn góp tri cùng đời, chứ không như xưa, việc xã-hội quốc gia để mặc phần nam tử, phận nữ nhi chỉ lo sao sửa trắp nâng khăn cho vừa gia trượng phu, nồi cơm trách mắm sao cho đẹp lòng nhạc mẫu, trau dồi tứ đức tam tòng chỉ một mục đích làm dâu thảo, vợ thuận mẹ hiền thế là đủ rồi, mãn nguyện rồi, đạt mục đích rồi, cha mẹ dạy con, anh dạy em cũng chỉ có thế mà thôi !

MINH-CHÂU Faifo

SÁCH MỚI

Ông Thu-Xan mới xuất bản tại nhà in bản báo quyển **KINH-TẾ HỌC-TIỂU-SỬ** của ông Hoa trung dịch-thuật, sách dày 60 trang, giá 0$25, có gửi bán tại bản-báo và các hàng sách các tỉnh cả ba kỳ.

Quan-Hải-Tùng-Thư của ông Thu-Xan trước đã xuất bản 2 quyển **Trí Khôn** 0$10 và **Đông-tây-vấn-Hóa Phê-Bình** 0$15, cũng có gửi bán tại các tỉnh.

TƯ TƯỞNG MỚI

THÁI-ĐỘ CHÚNG TA ĐỐI VỚI VĂN-MINH CẬN-ĐẠI CỦA TÂY-DƯƠNG

(Tiếp theo)

Trước hết chúng tôi hãy nói về phương diện lý trí.

Cái đặc sắc thứ nhất về phương diện tinh thần của văn minh Tây dương, ấy là khoa học. Cái tinh thần cầu bản của khoa học ở chỗ tìm chân lý. Người ta ở đời bị hoàn cảnh, tập tục và sự mê tín nó câu thúc, chỉ có chân lý có thể khiến cho mình được tự do, khiến cho mình mạnh mẽ, khiến cho mình thông minh thánh trí ; chỉ có chân lý có thể khiến cho mình đánh đổ hết mọi sự trói buộc về hoàn cảnh mình, khiến cho mình chọi được, giời khiến cho mình rút được đất, khiến cho mình không sợ giời không sợ đất mà làm một người đường đường giỏng giác ở trên đời.

« Muốn biết » ấy là một thứ yêu cầu rất lớn về tinh thần của loài người và là thứ yêu cầu tự nhiên trời sinh ra đã có. Văn minh cũ của đông phương đối với sự yêu cầu ấy không những là không nghĩ làm cho thoả mãn, mà lại thường nghĩ cách hạn chế đi, ngăn cản đi. Bởi thế các ông thánh đời xưa ở Đông-phương thường khuyên người ta nên « vô tri » (không biết), nên « tuyệt thánh khí tri » (dứt thánh bỏ khôn), nên « đoạn tư duy » (đoạn tuyệt nghĩ ngợi), nên « bất thức bất tri, thuận đế chi tắc » (không biết không hay, thuận theo phép trời) v. v. Như thế thật là hèn nhát, thật là lười biếng. Cái văn minh như thế mà còn có thể khoe mình rằng làm thoả được sự yêu cầu về tâm linh ru ?

Ông thánh lười ở đông phương ta có nói : « Đời ta có hạn mà sự « biết » vô cùng, lấy cái có hạn đuổi cái vô cùng, nguy thay ! » Bởi thế các ông ấy muốn cho người ta cứ ngồi yên lặng lẽ, giữ sạch tâm tư, không lo không nghĩ, mặc kệ việc đời thế nào tài thế. Đó thật là câu nói dối, gạt mình lừa người, đó thật là hạng dại-cuồng trong nhân loại. Chân lý ẩn náu trong các sự vật, mình không ra sức dò xét là quyết không khi nào trông thấy mặt nó. Văn minh khoa học dạy người ta phải rèn luyện lấy quan năng tri tuệ, để mà tìm kiếm chân lý, tìm từ một ly một tý tìm đi, dẫu một cái lông một sợi tóc cũng không bỏ nhẳng, kiếm được ít nào hay ít ấy, lâu dần chứa góp mãi lại. Đó là một cái pháp môn duy nhất để tìm ra chân lý vậy. Tự-nhiên (nature) là một giống yêu ma rất giảo hoạt, không đánh không đả không khảo không tấn nó là không khi nào nó thò lò chân tính. Những hạng người lười không lo không nghĩ chỉ là đốt, đời đời không bao giờ bén gót đến cửa chân lý.

Quan viên lười ở đông-phương lại nói : « chân lý là cái vô cùng vô tận, vậy cái lòng muốn biết của loài người còn tài nào làm cho thỏa được ! ». Phải, có thể, chân lý vẫn là phát hiện không hết. Song khoa học quyết không vì thế mà chịu lui. Các nhà khoa học biết rõ rằng chân lý vô cùng, tri thức vô cùng, song họ vẫn có sự thoả lòng của họ ; Tiến được một tấc có cái sướng một tấc, tiến được một thước có cái thoả một thước. Hơn hai nghìn năm về trước, một bực triết nhân Hy-lạp có một cái vấn đề khó, nghĩ mãi không ra, một hôm ông ta nhân khi vào tắm, giãn mình vào thùng nước thấy nước giào lên, bỗng nghĩ ngay ra vấn đề kia, ông ta thích quá vùng chạy ra cửa, quên rằng mình trần truồng, chạy nhông nhông ngoài phố, mồm thì reo : « Ta tìm được rồi ! Ta tìm được rồi ! » Ấy đó là sự thoả lòng của nhà khoa-học. Ông Newton (tìm ra luật dẫn lực), ông Pasteur (tìm ra vi trùng), cho đến ông Edison (vua điện khí) thường thường có những cái sướng như thế. Từ một điểm một giọt về khoa học đều là một bước tiến bộ, mà bước được bước nào cũng có thể lấy làm đắc ý cả, ấy những sự sung sướng về tâm linh như thế, ông thánh lười ở đông phương không hề mộng tưởng đến vậy.

Đó là cái điểm cội rễ của văn hóa đông tây khác nhau. Một bên là không lo không nghĩ bằng cách liều đời, một bên là tìm đòi chân lý bằng cách gắng sức.

Vậy thì nào anh em loài người, rút lại thứ văn-hóa nào có thể làm thoả được sự yêu cầu về tâm linh của anh em nào ?

(Còn nữa)

T. S. dịch

(T. N. D. B.)

XỔ-SỐ QUỐC-TRÁI

Ngày 1er tháng Mars năm 1928

(Lần xổ-số thứ hàm bốn)

Những số trúng **100$00**

(Tiếp theo)

49 507	55 508	60 603	69 263	76 546
49 600	55 579	60 646	69 284	76 687
49 693	55 697	60 749	69 352	76 970
49 702	55 706	60 805	69 364	77 369
49 860	56 147	60 806	69 385	77 433
50 110	56 193	60 934	69 520	77 844
50 310	56 209	61 247	69 701	77 846
50 344	56 237	61 494	69 810	78 048
50 669	56 296	61 589	69 872	78 069
50 752	56 312	61 660	**70 045**	78 260
50 772	56 320	61 673	70 245	78 444
50 788	56 345	61 692	70 619	78 598
51 062	56 445	61 873	70 881	78 707
51 233	56 482	62 038	71 122	78 731
51 414	56 486	62 087	71 444	79 050
51 472	56 498	62 174	71 452	79 121
51 529	56 688	62 287	71 474	79 161
51 546	56 794	72 344	71 570	79 399
51 677	56 879	62 767	71 774	79 412
52 172	56 924	63 171	72 055	79 485
52 323	56 972	63 208	72 143	79 509
52 462	57 102	63 278	72 273	79 649
52 627	57 334	63 502	72 351	79 680
52 741	57 381	63 692	72 520	79 852
52 746	57 474	63 924	72 592	79 969
52 881	57 742	64 340	72 645	**80 037**
52 922	57 826	64 467	72 680	80 070
52 956	57 829	64 482	73 054	80 299
52 967	58 004	64 588	73 210	80 485
53 102	58 130	64 797	73 380	80 543
53 177	58 246	64 923	73 425	80 611
53 394	58 295	**65** 511	73 536	80 611
53 717	58 424	65 555	73 563	80 930
53 756	58 472	65 591	73 618	81 073
53 767	58 561	65 814	73 638	81 171
53 821	58 610	66 228	73 901	81 297
53 880	58 642	66 598	74 252	81 550
53 910	58 643	66 910	74 399	81 622
53 996	58 693	67 138	74 644	81 653
54 218	58 839	67 177	74 730	81 816
54 239	58 929	67 264	74 900	82 034
54 369	59 094	67 320	74 905	82 043
54 327	59 018	67 458	.75 018	82 066
54 565	59 181	67 521	75 300	82 116
54 612	59 298	67 689	75 545	28 480
54 865	59 391	67 866	75 546	82 512
54 871	59 484	67 893	75 786	82 526
54 879	59 497	68 014	75 793	82 532
54 911	59 551	68 578	75 874	82 582
54 926	59 622	68 586	75 972	82 815
54 969	59 746	68 635	76 063	82 885
55 028	59 783	68 666	76 091	82 911
55 052	59 939	68 811	76 121	82 927
55 084	**60 042**	68 818	76 241	83 061
55 193	60 205	69 191	76 351	83 151
55 377	60 456	69 204	76 513	83 291

(Còn nữa)

VIỆC THẾ GIỚI

Á ĐÔNG

TÀU

Tin báo Tàu

Chính-phủ quốc-dân điện mời bọn Hồ, Tông về nước. — Chính-phủ Quốc-dân và các phương có điện mời bọn Hồ-hán-Dân, Tông-tinh-Vệ, Ngô Triều-Khu, Tôn-Khoa trở về nước, cùng lo tính mọi việc. Có tin rằng : Chừng tháng sau bọn này sẽ về đến nơi.

(T. N. D. B)

Lý-tế-Thâm với cuộc Bắc-phạt. — Sau khi Lý-tế-Thâm đến Giang-ninh, có nói chuyện với các viên ký giả các báo rằng Quảng-đông dự vào cuộc Bắc-phạt, tất phải sau ba tháng nữa. Lý nó sẽ lưu lại ở Giang-ninh trong một tuần lễ, rồi về Quảng-đông cải biến quân đội, trừ tuyệt đảng cộng sản và tổ chức lại tỉnh chính-phủ. Các việc thu xếp xong rồi, sẽ lại lên Giang-ninh nhận chức tham mưu tổng trưởng. Lý lại nói Trương phát Khuê còn có bảy tám nghìn quân, nếu muốn dự vào cuộc Bắc-phạt, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ đã. Lý lại nói xin tán thành cái kế hoạch tài bình của Lý tôn Nhân, chính phủ Quảng đông hiện đã đào thải bớt một bộ phận quân đội vô dụng rồi.

Trần minh Khu cũng nói rằng việc chính trị ở Quảng-đông từ nay về sau xin phục tòng mệnh lệnh chính phủ trung ương mà xử lý, việc đảng do chính phủ trung ương phái viên chỉ dẫn.

(T. B. T. V.)

Tống-Khánh-Linh. — Em gái thứ ba Tôn phu Nhân là cô Tống Ái Linh mới tiếp được thơ của phu nhân ở Âu châu gởi về nói rằng : Hiện đã ở Nga sang Đức định ở Đức ít ngày rồi lại sang Mỹ ; độ ba bốn tháng nữa sẽ về Thượng hải thăm mẹ và em.

Pháo la-đình. — Có tin đồn rằng : Pháo la đình (Borodine) hiện đã đổi tên là Mỹ thỉ, nhập tịch dân Đức, xin giấy của Đức để đi du lịch ; nay mai sẽ đi xe lửa Kinh Hán mà sang Hán khẩu làm việc bí mật.

(T. N. D. B)

Vô tuyến điện

(Tin ngày 29 tháng 3)

Nam Bắc chiến tranh. — Diêm-tích-Sơn hình như đã lợi dụng cái nhược điểm của bắc-quân và đột nhiên đánh một trận đã cướp được của quân Phụng-thiên nhiều đồn.

Quốc-dân-quân (Phùng-ngọc-Tường) và An-quốc-quân (Trương-tác-Lâm) sắp quyết chiến với nhau ở chỗ Thành-đô-phủ trên đường hỏa xa từ Bắc-kinh đến Hán-khẩu.

Chẳng biết quân của Tưởng-giới-Thạch có kịp can thiệp vào không.

(Tin ngày 31 tháng 3)

Ngô-bội-Phu đi tu. — Các báo Trung hoa đăng tin rằng Ngô-bội-Phu đã sang một sở chùa ở Tây-tạng để đi tu.

(Theo arip)

NHẬT

(Tin ngày 31 tháng 3)

Người Nhựt đối với việc Trung-hoa. — Hội Doanh nghiệp Nhật-bản ở Trung-hoa đã gởi cho Chánh-phủ và cho đảng phản đối một tờ điều trần để yêu cầu chánh-phủ phải hành động một cách tích cực để khôi phục hòa bình ở Trung-hoa, chứ đừng giữ cái chính sách không can thiệp như ngày nay nữa.

(Theo arip)

AI LÀ BẠN ĐAU RĂNG

Ông Tạ-duy-Hiển chuyên môn trồng răng và chữa răng mới tới ở tại Hotel Morin chambre n° 16.

T.

ÂU-MỸ

PHÁP

(Tin ngày mùng 1 tháng 3)

Lại bị án nữa. — Các nghị-viên cộng sản Doriot, Clamamus, Marty lại bị kết án từ 3 đến 4 năm tù và bị phạt từ 2 đến 3 nghìn quan, về tội xui dục binh lính nghịch-lệnh.

Ông Poincaré lại diễn thuyết. — Chủ nhật mới rồi ông Poincaré dự tiệc của Liên-đoàn xã hội cấp-tiến quận Aude đặt tại Carcassonne, ông có diễn-thuyết đại ý nói rằng : ông không muốn hi-sinh cái mối quốc-gia thống nhất để theo về một đảng phái nào cả ; ông lập lại những điều nói ở Bordeaux bữa trước về chính-sách tài chính . . .

(Theo arip)

ĐỨC

(Tin ngày 31 tháng 3)

Tại hạ-nghị-viện. — Hạ-nghị-viện đã phê-quyết một cái nghị án đại xá và đã khả quyết số dự-toán. Hết ngày nay thì kỳ hội-nghị sẽ bế-mạc.

Đức với Nga. - Ông Tchitchérine, Nhân dân ủy viên bộ ngoại giao (Bộ trưởng) đã cho phép viên Lãnh sự Đức ở Kakof đến thăm mấy người Kỹ sư Đức bị giam ở Rostow trên sông Don.

(Theo arip)

BA-LAN

(Tin ngày 31 tháng 3)

Hội nghị Ba-Lan. — Hội nghị Ba lan và Lạp đào uyên do hội Liệt quốc đình lập đã khai mạc hôm nay ở Koenigsberg : đã định ở Hội nghị chỉ nói tiếng Pháp thôi. Hai viên Lãnh tụ đại biểu đoàn là ông Zaleski và vu Woldemaras đã tỏ ý mong rằng hội nghị sẽ thành công được và hai nước sẽ hòa giải với nhau được.

(Theo arip

HIỆU CON BƯỚM BƯỚM

Mới lập tiệm ngành tại Phố Hàng-Đường
Số nhà 47, HANOI – (Tonkin)

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHONG

40, Boulevard TÔNG-ĐỐC-PHƯƠNG — CHỢ-LỚN - NAM-KỲ

Thượng-Hài Huyết-Trung-Bửu (số 39) Thuốc-Bổ rất tốt

Trăm nước thanh mạch cũng bởi đàn mạnh huyết yếu, do nơi khí huyết mà ra, khí huyết làm cho cứng trong nước và bền chặt gốc thêm loài giống rất mạnh mẽ, vì nay đương lúc chiến tranh nên ta phải gấp lo sắt cho hết sức cứu nguy nên chậm trễ. Vậy thì có thứ thuốc Huyết-trung-Bửu là thiệt, rất bổ huyết của tăng tâm và thêm nên mạnh trong thân thể. Cũng vì bởi tìm kiếm hết sức mới đặng thuốc này.

Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết rất phần huyết đã hư rồi. Vậy nếu uống thuốc Huyết trung-Bửu hay bửa thì da thịt trở nên đỏ, sắc mặt tốt tươi, khi chưa uống thuốc lấy kim chích máu nơi đầu ngón tay bôi trên giấy xem cho kỹ sẽ thấy thì gần đến thì đã uống thuốc đặng 7 ngày chích máu như trước thì thấy tươi tốt hơn. Còn đang được lâu thì trở nên mấy hơn nữa thuốc bổ gì hết, cần thử thì biết.

Khi chưa uống bây chăm vật chi nặng trên một yến gió lên không nổi, khi uống thuốc này đặng bảy ngày lại chăm vật ấy gió lên như không biết nặng.

Phàm người yếu thì khôn muốn nói chuyện nếu uống Huyết trung-Bửu phân khí đầy đủ trở nên vui vẻ. Nói chuyện cười đến ba bốn giờ không nhàm.

Con người huyết hư đi nửa dám đường thì thấy nguy nhày thụt thụt. Nếu uống Huyết-trung-Bửu đặng một tháng chạy ra một dặm cho chơn thấy nguy nhày nữa.

Con thêm một chứng rất hay như dâm dục thái quá thì thận thấy kém suy, nguồn khí lạnh lẽo bởi chớ máu mà sanh ra, bổ huyết kém thì tạn thận kém, nên uống thuốc bổ huyết là uống bổ thận.

Lại còn thí nghiệm cho người vú ít sữa hoặc không tốt uống thuốc này bảy ngày thì vú sẽ sữa nhiều, lằng ra vú tốt ; người đàn bà đường giấp tháng khi làm hàn đau bụng bước ra như làm hàng không đặng uống luôn một tháng thì huyết sữa trở nên đỏ tươi và không đau bụng, mà thai nghén chẳng bổ trật sụt.

Nếu uống thuốc Huyết trung-Bửu đặng bảy bữa thì tinh thần tốt và ăn lại ; thuốc Huyết-trung-Bửu bổ huyết khí chiếu sánh thêm đỏ hơn bấy nhiêu.

Thường khi con nít mắt sửa tiên thiên đã kém thì sanh nhiều bịnh khó, hoặc đến bốn năm tuổi chưa biết đi đứng, là lại khí huyết chưa đủ, hoặc bịnh cam tích, cũng bởi đó mà ra, con nít từ 3 tuổi đến 5 tuổi khi đã ăn cơm rồi phải cho uống thuốc Huyết-Trung Bửu hiệu con Bướm Bướm 1 muỗng cà fê mỗi ngày uống ba lần pha với nước ấm, thì trở nên mạnh mẽ và chẳng bổ có bịnh chi khác, nhờ máu đều đã đến giả không hay đau đớn.

Một người đàn bà đường kinh không đều, hay làm đau bụng, uống thuốc này đường kinh trở nên tốt lại, và đau thai, đàn bà người đàn bà nó nghén uống thường, đều mạnh đã mau mắn và có sức mạnh, lại ngày sau đứa con ấy cũng ít bịnh, vì bởi sữa tốt cho con bú tự nhiên nó phải mạnh.

Đàn bà huyết khí hư thì sanh ra rần buồn nằm ngồi không yên, can hồn lòng lên làm đau bụng và nhức mỏi cả mình mà uống đặng Huyết trung Bửu thì huyết khí tốt lại, can hồn hạ xuống khỏe khoắn trong mình, và các chứng bịnh nói trên cũng tiêu trừ đặng hết.

Người tuổi trẻ tiên thiên và hậu thiên suy kém hàm dâm dục, khí huyết hao kém sanh ra vàng da mặt, hay xây xẩm tối tăm đau lưng lỏng gối tay chơn yếu đuối phải suy tàng can và tạng thận, lưng trong ốc, lỗ tai lòng bàng, đùng thuốc này được một tháng thì mặt mày tươi tắn lại có sức mạnh và các chứng bịnh đã nói trên đều đều đặng tiêu hết.

Người học hành hao, lo lắng quá độ, thì tâm huyết hao kém sắc mặt như giấy trắng hình ốm mặt vàng hễ dùng thuốc này thì tâm huyết trở nên mạnh mẽ và khí huyết đều đủ lại, và nở nang hình vóc con người rất nên xinh đẹp.

Một người già có huyết suy kém, tinh thần yếu đuối hãy dùng thuốc này thì tự nhiên tóc xanh và răng đẹp.

Cách dùng : xem trong toa thì rõ.

Giá ve nhỏ là . . . . . 1$20

Giá mỗi ve lớn . . . . . 2$00

Chư ông có mua xin nhớ cho thiệt nơi nhãn « CON BƯỚM BƯỚM »

Ai muốn mua thuốc xin xét catalogue thì ở lại tiệm Đại-lý ở các thành phố Bắc Trung, Nam, Ai-lao đều có.

COMPATRIOTES VISITEZ LA PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM A TOURANE

PHI-CHÂU

AI-CẬP

(Tin ngày 1 tháng 4)

Ai-cập đối với Anh. — Nội các Ai cập mới đã phúc đáp bản công điệp của Anh về việc Anh Ai hiệp ước đương bàn định. Nội các Ai cập phản đối cả mọi điều can thiệp của Anh trong nội chính Ai cập, và không thừa nhận cho nước Anh có quyền bảo hộ cho các người Ngoại quốc ở Ai cập.

(Theo arip)

Tín-Đức thư-xã

37, rue Sabourain, Saigon

Là hiệu bán sách vở, giấy bút và xuất bản các sách Quốc văn.

Mới xuất bản bộ :

Cay đắng mùi đời (2 quyển) tác-giả là ông HỒ-BIỂU CHÁNH, in 20.000 quyển sách dày 70 trang, giá mỗi quyển **0 $ 50**

HIỆU SÁCH

Office général du livre

11 bis, rue du Bagneux

PARIS — 6

Mục đích cơ-quan của chúng tôi là để truyền-bá các sách chữ Pháp cho rộng. Chúng tôi có thể gởi bầu quí khách khắp các nước, lại đủ mau và thật tiệu, những sách xuất-bản về : *Văn-chương, Tôn-giáo, Giáo-khoa, Khoa-học, Mỹ-thật, Âm-nhạc* và *bài hoặc âm-nhạc thông-tục*. Chúng tôi lại có thể nhận giấy mua các báo, tạp-chí và các sách lớn mà trả tiền dần nữa.

Cơ-quan của chúng tôi làm cho quí-khách khỏi phải viết thơ cho nhiều hàng sách, vừa được lợi công, lợi tiền-cước và lợi thì giờ.

局商虎利信

Một việc ích lợi chung về đường kinh tế

Bản hiệu buôn bán và những thực nghiệp như sau này :

1 chế tạo một thứ nước mắm ngon rất đặc biệt cho đúng cách vệ sinh, không thối không chua, không sinh vi trùng đủ cả bán buôn bán lẻ.

2 Chế tạo các thứ rượu ngọt (sirop) rất ngon mà giá lại rẻ, xưa nay đã được nhiều tiếng ban khen.

3 chế tạo các phẩm danh hương, dùng để tế tự thì thông thân minh, dùng để vệ sinh thì phương thơm được, thật là một thứ hương rất mới mang Đặc sắc.

4 chế tạo các thức Danh trà, bản hiệu dùng công kén tìm các vị chè tốt ở thổ ngơi về các Danh sơn mình chế theo cách sơ học, chè này đã ngon và đủ cả chất bổ chất tiêu, vật tuy tầm thường, nhưng công hiệu rất lớn.

5 bản hiệu có bán đủ những Trung Tây tạp hóa, và cả sản vật thực vật nước mình, như là trên rừng : gỗ, than, cút, đuôi bò : muối, mắm, cá Đồng bằng : thóc gạo ngô đỗ v. v.

6 bản hiệu có gọi một tên họ cải lương, mục đích để dúp đỡ nhau về đường tài chính, cho đủ vốn buôn bán làm ăn, nguyên việc đã đã trình tòa trước bạ tại tòa An vinh đầu vào đó rồi, nếu ai hiểu thấu chủ nghĩa hay có ích lợi vào chơi họ cải lương Vạn lợi thành thương cục này thế nào cũng trở nên giàu có, bản hiệu mong rằng anh em bà con sẵn lòng chiếu cố trước nữa lấy tình hiền lạc họ hàng buôn bán tiện lợi với nhau, sau cũng là một lối sinh tài khôn khéo, để cùng nhau xây đắp lấy nền kinh tế nước nhà vậy.

Kính cáo

VẠN-LỢI-THÀNH-THƯƠNG-CỤC

Nº 37 Rue de Phố Ngang Thanh Hóa

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trị — có bán sỉ và bán lẻ đủ thứ thuốc Tây, y như mấy Đại-dược-phòng Langsa ở Saigon vậy.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trị — có bán thuốc trị về bịnh TIÊM-LA đã nổi danh, thuốc nầy uống khỏi chích, ít tốn hao, lại kín đáo.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trị — có bán thuốc trị về bịnh GHẺ-CÓC, CHÚM-BAO, nặng nhẹ thế nào, uống vào cũng hết.

Nhà thuốc Nguyễn-văn-Trị — là ngôi hàng Đồng-bạn ta nên chiếu cố, vì là của người Annam mình lập ra, và buôn bán không thua gì các Nhà thuốc Tây lớn khác, ở trong xứ ta.

Xin con Hồng cháu Lạc, nhớ đến Giống Lạc-Hồng

NGUYEN-VAN-TRI

BÀO-CHẾ-SƯ

MYTHO

(Cochinchine)

Téléphone N°32 — Adresse télégraphique PHARMATRI

TO NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

CỦA NGƯỜI ANNAM

Bản sở chuyên chế các thức peintures ordinaires, laquées, vernis, essence de térébenthine, cire à paquet, chromo - encaustique, couleurs pour peintures et à la chaux etc. . .

marque "RÉSISTANCO"

Hàng thực tốt giá thực hạ.

Envoi de catalogues et échantillons sur demande.

NGUYEN-SON-HA, Fabricant

Bureau : 46 *Bd — Amiral Courbet* } *HAIPHONG*

Usine : *Route de Lach-Tray*

Adresse tél. Sonha - Haiphong — téléphone 208

BÁN BUÔN ĐI KHẮP CÕI ĐÔNG-PHÁP

Thuốc đồng hạng 6 lạng

Thuốc đánh hạng 3 lạng

Mua buôn tính giá riêng

Thuốc lào "Hoành Phát"

BÁN TẠI HIỆU :

LY SENG BAO

42 Phố hàng bồ HANOI

Giây nói số 230 Hom thơ số 41

MAGASIN DE SOIERIES

TÂN LỢI

188-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ Lang Tàu, hàng *Thượng hải* như là : lãnh, xuyến, trưu, cẩm-nhung, cẩm-châu v. v... Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không hề sợ phai trổ. Bán lẻ đủ các thứ hàng bombay, hàng Nhựt-bổn v. v... Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trừ bán sỉ và lẻ đủ thứ màu nhuộm của Tây hiệu " Teinture Idéale " danh tiếng thuở nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits " Kim-Thời " của bổn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$ 75 tại bổn hiệu (mua sỉ có huê-hồng).

Bổn hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ở xa xin viết thơ thương-nghị

TÂN-LỢI

138-140, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon

CÚNG KHÔNG LẠ CHI

Xưa nay các ngài đến đây cũng biết hiệu chúng tôi chỉ bán hàng tơ lụa, vải vóc, gấm nhiễu, hàng Tây, hàng Tàu, hàng Việt-Nam, hàng tạp hóa, mà nay lại thấy bán dầu thơ lấy làm lạ, nhưng cũng không lạ chi.

Nguyên chúng tôi nay có làm đại lý hãng dầu " A Tế Á hỏa du Công Ty " (Cie Franco-Asiatique des Petroles) là hãng dầu rất có tiếng cả hoàn cầu.

Bán đủ các thứ dầu hỏa như là.

Dầu hỏa hiệu " Con Sò " dùng rất sang trọng.

» » » " Cái Gáy " sáng thật khỏe mắt.

» » » " Cái Mão " thắp bền sức đượm.

» » » " Hoa thị " bán thêm cũng rẻ.

LẠI CÒN CÓ : Dầu Essence Shell tốt tốt hắc đùng thắp đèn manchon chạy xe điện, dầu huile M. C. C. và các thứ mỡ để chạy các máy, máy in, máy cưa, máy điện văn văn ; dầu trừ mối, dầu trừ rết, dầu để hòa sơn, đèn nến hiệu Tăng-Mao (Bougie " Couronne ") là đèn cũ, bạch lạp (paraffine) dùng để đúc đèn nến, đèn Manchon hiệu Tito Landi. — Lại biết sửa các thứ đèn đất và đèn manchon rất tài tình lanh lẹ.

Giá cả thực thà, tiếp rước tử tế, bán sỉ bán lẻ đủ cách, ai là qui khách biết thương người đồng bào Việt Nam ta mới bước dấn lên đường thương mại, xin chiếu cố đến hiệu chúng tôi là hiệu

AN-NHƠN *Rue Paul Bert Huế (Bảo hàng lụa) Quai Đông Ba Huế Bán dầu đèn)*

Téléphone N° 59

Gởi thơ, mandat, colis đến AN NHƠN Rue Paul Bert thì đề tên M. Nguyễn-nhơn-Cung

Gởi thơ, mandat, colis đến AN-NHON Quai Đông Ba thì đề tên M. Bửu-Bác

Cẩn Cáo. Nguyễn-nhơn-Tài

ẢNH THÁNG MEN CỦA HIỆU HƯƠNG-KÝ PHOTO HÀNỘI

Có nhiều qui khách gởi thư về hỏi bản hiệu chế thứ ảnh tráng men nhớn để làm vật kỷ niệm lâu năm, vậy bản hiệu xin chiều lòng các qui khách để chế các thứ ảnh tráng men thật nhớn, hiện nay có mười kiểu rất đẹp xin kê theo dây để các qui khách ở xa gởi về đặt làm cho tiện.

Nº 1 Médaillon rond	22m m
Nº 2 Glace ronde ordinaire	55m m
Nº 3 Glace ronde biseautée	55m m
Nº 4 Chevalet rond sans glace	90m m
Nº 5 Glace ovale ordinaire	55x72m m
Nº 6 Glace ovale biseautée	55x72m m
Nº 7 Chevalet oval sans glace	11x13c m
Nº 8 Glace ovale biseautée	7x12c m
Nº 9 Chevalet oval sans glace	7x12c m
Nº 10 Chevalet oval sans gl.	16x21c m

HƯƠNG KÝ cẩn bạch

PHARMACIE PHAN-VAN-GIAO

HIỆU BÀO-CHẾ

THANH HOÁ — ANNAM

HỎI AI LẠ KẺ VIỆT-NAM

Là Hiệu Bảo-chế thuốc tây của ông Phan-văn-Giáo, nguyên bảo chế ngạch y-tế, độc-lực tổ chức lên.

Có đủ các thứ thuốc rất tốt và thật tươi của các nhà đại dược-phòng trứ danh bên Pháp chế ra chuyến tầu nào cũng có thuốc mới gởi đến.

Bán giá rất phải chăng vì những phụ phí vô ích, đều giảm bỏ cả, mà chủ nhân bao giờ cũng sẵn lòng mách bảo các bệnh nhân trong lúc cần cấp mà chưa mới kịp hay mới không được quan thầy thuốc.

Đồng bào ta nên chiếu cố, trước là được thuốc tốt, sau vừa được vui lòng giúp một người Việt Nam.

XIN HÃY GIÚP NGƯỜI NAM VIỆT

TIÊN-LONG THƯƠNG-ĐOÀN

國商龍仙

BẢO THƯƠNG THỔ HÓA

CHẤN HƯNG CÔNG NGHỆ

Mục đích Tiên-Long Thương đoàn thế thương giới, chấn hưng nền kinh tế nước nhà.

Tiên-Long Thương đoàn có tổ chức nhà hàng chi nhánh rất có ích, để giúp đỡ bạn thương nghiệp Việt-Nam, cùng đồng bang và đại vị thiện thân vãng lai, ai chơi đến các Tổng-cục Tiên-Long mà hỏi chương trình thì lẽ.

Cần đăng nhiều người làm đại lý để bán chè, phèo Tiên-Long, và nội hóa nguyên hóa khác v. v. trong cõi Đông-pháp, hoặc ở lương hoặc an hoa-hồng, ai muốn làm mời đến Tổng-cục Tiên-Long mà hỏi chương trình thể lệ.

Hương vàng đượm đà chung vóng, *Rượu ngon nhắng đã thiên hương gác ao.*

Bản thương nghiệp Tiên-Long thương đoàn chúng tôi có lịch trình các quí khách chiếu cố đăng thêm cho Tiên-Long ít nhiều hương trà, bán hiệu cho ấn mão kể sau đây nếm xem, cùng đã 1 lần : Liên-tử và Ô-long, chè giá, chè tàu, giá bán phải chăng, bán buôn lại rẻ hơn.

Hương vị chè đặc biệt như sau này :

1. — Thế nào là tự nhiên hương ? Mùi thơm thanh nhã ngào bởi như mùi cốm, vừa mà vừa hơi vị ngọt ngào trong cổ cơ mát mẻ ngọt ngọt, có kinh nghiệm thì mới có giá trị. Không như các thứ chè bởi hóa liệu.

2. — Thế nào là nguyên chất ? Chè Tiên-long được 7, 8 nước, cùng và nước thứ 2, 3, 4 sắng ngon, nhưng chè Tiên-đã, không như chè mất ngũ vị.

Chè Tiên-long nguyên chất, để có giấy tờ nghiệm tại tòa thì nghiệm nhà nước : chè Tiên-long kín ngày có 11 chất độc nào cả.

3. — Giá cả chè Tiên-long rẻ nhất thành hoà, vì là một kim chè khác 10 phần, mà chè Tiên-long có 8 phần 10 là một kim rồi, nếu đáng mua chè khác thì đắc quá.

Phẩm. — Bản hiệu tự chuyên nhà chế tạo và cả các thứ phẩm rất kín rất đẹp, đẹp quang, kim thiếc, và cây hàng, thăng thiếc, các quí khách ai muốn kiểu gì cũng làm được, xin bạn đồng hương chiếu cố mua chăng nội hóa chu, có phần vẻ vang các tỉnh.

Các Tổng-cục Tiên-long có bán Tạp chí Thân kinh

Kính cáo

Tiên-long Thương đoàn

Tổng cục { Hanoi 12 Rue des Pipes, Téléphone N° 675 — Hanoi 236 Hàng Bông, Téléphone N° 652 — Hue Tiên-Long Tự — Vinh Bắc Hà Hiệu Tiên-Long — Saigon }

NGUYEN-VAN-THONG

DIT TAN THANH

Faifoo — Annam

Entreprise des travaux en Annam

TRANSPORT D'AUTOMOBILE

LIBRAIRIE CORDONNERIE EPICERIE CHAPELLERIE

Bảo lãnh cửa nhà và kiếm lương đạo lộ.

Buôn bán tạp hóa và cho thuê xe điện.

LIÊN-THÀNH

ĐÔNG-PHÁP SẢN-VẬT

Cổ-phần hữu hạn Công-ty.

Tư-bổn 133.500$00

Tổng Cuộc tại	Saigon
Phân Cuộc	Phanthiết, Mũi-né
Phân phẩm chất hóa nghiệm	Khánh-hội (Sài-gòn), Thánh-Đức (Phan-thiết), Khánh-hội (Sài-gòn)
Xưởng chế tạo	Đức-Thắng, Hưng-long (Phan-thiết), An hải (Phú-hải), Bái-Tân (Phan-rí), Khánh-thiện (Mũi-né)
Phòng nghỉ	Thanh-đức (Phan-thiết)

Công ty thành lập đã ngót 20 năm, chuyên nghề chế tạo và bán nước mắm, nước mắm ngon lành, hợp pháp vệ sinh, đóng bằng nhà nước, đồng nhân chiếu cố, xin nhớ rõ nhãn hiệu tìm sắc Liên Thành.

Phòng nghỉ thì rộng rãi mát mẻ, rất kích cho khách du lịch.

MÔNG LƯƠNG ĐƯỜNG

Pharmacie et médecin

N°, 80 Rue Daingai-Soctrang.

Bổn đường bán đủ các món thuốc, sống, chín, và cao, đơn, hườn, tán của các nhà trứ danh trong cõi Đông-dương nầy. Trong tiệm lại sẵn có thầy danh y coi mạch hốt thuốc, rất tiện cho các ngài trong lúc cần dùng.

Bổn đường có chế hườn thuốc thiên-thời, trị bịnh tả hồ tả, cho khắp mọi nơi dùng đâu lành đó, thuốc ấy chỉ cho không, không bán chác gì, nếu ai có bịnh cần kíp, bất luận quen lạ, xa gần, hỏi đến thì bổn đường xin sẵn lòng gởi biếu ngay.

BỆNH QUI DA CÓ THUỐC TIÊN

H[illegible]

TÂN-LỢI

TAILLEUR

120, Rue d'Espagne SAIGON

May đồ tây phục, theo kiểu kim thời, đã khéo lại mau, laine nỉ đủ thứ.

Đóng cửa một hiệu thuốc

Hiệu Từ-Ngọc-Liên muốn chấn hưng nghề thuốc nước nhà, cho nên đóng cửa hiệu thuốc ở Đáp-cầu mà đem hiệu chính mở sang Hanoi 236 phố Hàng Bông, giây nói 652. Những thuốc của hiệu ấy đã nổi tiếng khắp Đông-Pháp, nhất là thuốc lâu n° 3 giá 1$50 và giang-mai n° 6 giá 2$00, rủ bệnh nặng đến đâu cũng khỏi rứt nọc mà không hại sinh dục, hai thứ thuốc nầy ở Saigon chạy lắm, có gởi bán ở hiệu Đỉnh-Thành Song vỉ tỉnh Cai-Nhum — Kinh đô Huế hiệu Vinh-Tường phố Gia-Long — Vinh hiệu Đức-Thịnh phố La-Ga — Thanh-Hóa Mỹ-Hiếu-Đào 23 grand rue — Tourane Nguyễn-Thị-Huê phố Bồ-Hữu-Vị — Nha Trang Mộng-Lương-Thư-Quán Vương-gia-Bật — Faifoo Van-Thành dit Hoàng-đắc-Vinh 183 220 phố Pont Japonais.

Hiệu ấy lại còn nhiều thứ thuốc rất hay như : thuốc ho trẻ con n° 1 giá 0$35 — Thuốc bổ người nhớn n° 19 giá 0$60 — Thuốc kiết lỵ n° 5 giá 0$40 — Rượu bổ trị bịnh tê thấp n° 2 giá 2$00 — Thuốc bổ thận n° 15 giá 0$70 — Thuốc đau bụng kinh niên n° 13 giá 0$60 — Thuốc ghẻ n° 7 giá 0$10 — Thuốc sốt trẻ con n° 14 giá 0$25 — Thuốc cảm trẻ con n° 11 giá 0$40 — Thuốc đau kinh n° 17 1$00 — Thuốc cảm răng trẻ con n° 18 giá 0$10 — Thuốc đau mắt n° 21 giá 0$10 — Các thuốc kể trên hiện đã được nhiều quốc dân khen ngợi và mình ta rất nhiều.

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant Huỳnh-Thúc Kháng